

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2018/HNGĐ - ST
Ngày 24-7-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lò Thanh Hồng
2. Ông: Lường Văn Hịa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Đoản – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên.

Ngày 24/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/TLST – HNGĐ ngày 01/02/2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/7/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị Ch – SN 1992

Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

2. *Bị đơn:* Anh Lường Văn T - SN: 1991

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

(Chị Ch có mặt, anh T vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/01/2018 và lời khai trong bản tự khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Lò Thị Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Ch và Anh Lường Văn T kết hôn ngày 12/8/2014, có đăng ký tại UBND xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị Ch và anh T kết hôn tự nguyện không ai bị ép buộc, lừa dối. Vợ chồng chung sống đến cuối

năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy. Hai bên gia đình đã động viên nhiều lần nhưng anh T không từ bỏ được ma túy. Chị Ch và anh T đã ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Tình cảm của Chị Ch đối với anh T không còn Chị Ch xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị Ch và anh T có 01 con chung là cháu Lường Văn B, sinh ngày 29/6/2014. Vợ chồng ly hôn Chị Ch xin được nuôi cháu Bảo cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Ch tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có

Tại bản tự khai ngày 07/5/2018, bị đơn Anh Lường Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T thừa nhận anh và Chị Ch lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Phăng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Hai bên kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Chị Ch xin ly hôn anh T đồng ý.

Về con chung: Anh T thừa nhận nhận vợ chồng có 01 con chung như ý kiến của Chị Ch. Quan điểm của anh T vợ chồng ly hôn anh đồng ý để con chung cho Chị Ch nuôi dưỡng. Việc Chị Ch không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con anh T đồng ý.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Anh T khai nhận không có

Các ngày 20/6/2018 và 02/7/2018, TAND huyện Điện Biên mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh T đều vắng mặt không có lý do. TAND huyện Điện Biên đã thực hiện thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ cho anh T. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207/BLTTDS.

Do các bên không thống nhất được việc giải quyết vụ án. Ngày 06/7/2018, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 19/7/2018 anh T có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe. Căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228/BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Tại phiên tòa Chị Ch vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa giải quyết các yêu cầu như trong đơn khởi kiện. Anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt trong đơn anh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai ngày 07/5/2018

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lò Thị Ch, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Ch xin ly hôn với anh T, anh T có hộ khẩu thường trú tại xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS năm 2015.

[3]. Về điều luật áp dụng: Chị Ch và anh T lấy nhau năm 2014 nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ch và anh T kết hôn năm 2014 có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Mường Phăng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Chị Ch và anh T đều thừa nhận hai bên kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Nên quan hệ hôn nhân của Chị Ch và anh T là hợp pháp. Chị Ch có đơn xin ly hôn với anh T là do anh T nghiện ma túy và do anh chị đã ly thân từ cuối năm 2016 đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn. Tại bản tự khai của anh T, anh T không có ý kiến gì về việc Chính cho rằng anh nghiện ma túy, anh T đồng ý ly hôn với Chị Ch. Tòa án đã tiến hành hòa giải 02 lần nhưng cả 02 lần anh T đều vắng mặt không có lý do. Xét lý do xin ly hôn của Chị Ch: Tại văn bản ngày 08/6/2018 do chị Ch cung cấp có xác nhận của Công an xã M, huyện Điện Biên về việc anh T có nghiện ma túy. Vì vậy việc Chị Ch cho rằng anh T nghiện ma túy là có căn cứ. Mặt khác anh T cũng thừa nhận vợ chồng ly thân từ cuối năm 2016 nên đồng ý ly hôn với Chị Ch. Giữa Chị Ch và anh T đã không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên việc Chị Ch xin ly hôn với anh T và anh T cũng đồng ý là có căn cứ cần được chấp nhận. Để đảm bảo quyền lợi cho Chị Ch căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị Ch được ly hôn với anh T.

[5]. Về con chung: Chị Ch và anh T có 01 con chung là cháu Lường Văn B, sinh ngày 29/6/2014. Vợ chồng ly hôn Chị Ch xin được nuôi cháu B cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Chị Ch tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T đồng ý để cháu B cho Chị Ch nuôi dưỡng. Cháu B hiện còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ mặt khác anh T nghiện ma túy nên điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con không thể đảm bảo như đối với Chị Ch được. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu B căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Chị Ch giao cháu B cho Chị

Ch nuôi dưỡng cho đến khi cháu B thành niên và có khả năng lao động. HĐXX chấp nhận việc Chị Ch tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Ch và anh T đều khai nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS, Chị Ch phải chịu án phí DSST tuy nhiên Chị Ch là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại xã Nà Tấu, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thuộc xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/QĐ-TTg, ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ và có đơn xin miễn áp phí. Theo Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Ch được miễn án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Khoản 1, Khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147/BLTTDS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Nguyên đơn Chị Lò Thị Ch được ly hôn với bị đơn Anh Lương Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Văn B, sinh ngày 29/6/2014 cho Chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo thành niên và có khả năng lao động. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

4. Về án phí: Chị Ch được miễn áp phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ch được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/7/2018. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ.B;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đỗ Thu Hương

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM	
HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN	HỘI THẨM NHÂN DÂN
	CHỦ TỌA PHIÊN TÒA	

Lò Thanh Hồng

Đỗ Thu Hương

Lường Văn Hịa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ.B;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã Sam Mứn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **HỘI THẨM NHÂN DÂN**
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Sơn

Đỗ Thu Hương

Lò Văn Thương

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự; UBND xã sam Mún;*
 - *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thu Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Quang Khải

Đỗ Thu Hương

Lò Văn Thương

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự; UBND xã Thanh Yên;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- *Luu.*

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Quàng Văn Minh

Đỗ Thu Hương

Lường Văn Hịa

- Nơi nhận:*
- TAND tỉnh DB;
 - VKSND H.DB
 - Chi cục THSDS H.DB
 - Dương sự;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lò Văn Dọn

Đỗ Thu Hương

Lù Văn Đức

- Nơi nhận:*
- TAND tỉnh DB;
 - VKSND H.DB
 - Chi cục THSDS H.DB
 - Dương sự;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thu Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thu Hương

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự;*
 - *UBND xã Thanh Xương;*
 - *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Vì Văn Tiên

Đỗ Thu Hương

Quàng Văn Hiêng

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự;*
 - *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đỗ Thu Hương

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- *TAND tỉnh DB;*
- *VKSND H.DB*
- *Chi cục THSDS H.DB*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lù Văn Đức

Đỗ Thu Hương

Hoàng Xuân Muôn

- Nơi nhận:*
- *TAND tỉnh DB;*
 - *VKSND H.DB*
 - *Chi cục THSDS H.DB*
 - *Đương sự;*
 - *Lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lù Văn Đức

Đỗ Thu Hương

Nguyễn Thị Tâm

- Nơi nhận:**
- ***TAND Tỉnh***
 - ***VKSND H.DB***
 - ***Chi cục THSDS H.DB***
 - ***Đóng sự;***
 - ***Lưu***

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG

Nơi nhận:

- *TAND Tỉnh*
- *VKSND*
- *T.H.A*
- *Đóng sự*
- *Lưu*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Hằng